

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị X**, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/08/2021 và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2015. Trước khi cưới hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện. Chị và anh Đ có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi nhau. Anh Đ không quan tâm đến gia đình, không quan tâm tới chị và con, thường xuyên tụ tập sử dụng rượu bia, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ ngày năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân chị và anh Đ không liên lạc gì với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, không muốn kéo dài đời sống hôn nhân như hiện nay. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung Hoàng Thê H, sinh ngày 15/09/2015. Hiện nay cháu Hưng đang sống cùng anh Đ. Vợ chồng ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt không có lý do. Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị X, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh Đ được.

Tại biên bản làm việc với bố đẻ của anh Hoàng Văn Đ trình bày hiện nay anh Đ đi làm ăn, thỉnh thoảng vẫn về nhà nhưng không thường xuyên ở nhà. Ông nhận các văn bản giấy tờ thay cho anh Đ, ông đã thông báo và giao lại cho anh Đ. Trong cuộc sống vợ chồng anh Đ chị X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Trần

Văn M, Trưởng công an xã Kiên Lao cho biết: Anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh Đ chưa chuyển khẩu đi đâu và có mặt tại địa phương. Đại diện chính quyền thôn Cẩm Vải là trưởng thôn cũng xác nhận anh Đ vẫn cư trú ở địa phương nhưng thường xuyên vắng nhà và thỉnh thoảng có về nhà nhưng anh Đ đi đâu, làm gì, ở đâu thì thôn không nắm được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Do anh Hoàng Văn Đ vắng mặt thường xuyên không chăm sóc con chung nên chị đề nghị được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X: Cho chị Trần Thị X được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thế H, sinh ngày 15/09/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị X khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Đ vẫn có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay anh Đ đi làm ăn, thường đi đi, về về là đúng. Tuy nhiên anh Đ không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay, không thông báo cho chị X biết. Tại Công văn số 31492/QLXNC-P5 ngày 23/12/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và Công văn số 2733/ANĐg (XNC) ngày 29/12/2021 của Phòng an ninh đối ngoại, Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin anh Hoàng Văn Đ không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 9 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Xét thấy tình trạng

hôn nhân giữa chị X anh Đ có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X, cho chị X được ly hôn với anh Đ.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị X ly hôn với anh Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị X anh Đ có 01 con chung là cháu Hoàng Thế H, sinh ngày 15/09/2015. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy từ khi ly thân năm 2019 đến nay mặc dù cháu Hoàng Thế H ở cùng anh Đ nhưng anh Đ thường xuyên vắng nhà, con chung anh Đ để cho bố mẹ đẻ anh Đ nuôi dưỡng. Đến nay chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hưng, để đảm bảo việc chăm sóc con chung thì cần giao cho chị X nuôi dưỡng cháu Hoàng Thế H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về con chung giao cho chị X và vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị X không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X. Cho chị Trần Thị X được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Thế H, sinh ngày 15/09/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010405 ngày 11/10/2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Số 01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Như